UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 / KH - STC

Hưng Yên, ngày 15 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
Về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023

Căn cứ công văn số 1036/SNV-CCVC ngày 31/8/2022 của Sở Nội vụ về việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch với những nội dung như sau:

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

1. Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

2. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số101/2017/NĐ-CPngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

4. Quyết định số 163/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025

5. Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài và khen thưởng khuyến khích tài năng tỉnh Hưng Yên.

II. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch

Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023 của Sở Tài chính bảo đảm các nguyên tắc sau:

1. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức phải căn cứ các quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức bảo đảm phù hợp với công tác quy hoạch cán bộ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương; đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ, thực hiện nhiệm vụ của đơn vị năm 2023 và những năm tiếp theo.

2. Đề cao ý thức tự học và việc lựa chọn các chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh

đạo, quản lý và bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức phải bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tình hình thực tế của cơ quan và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng

Công chức thuộc Sở Tài chính

IV. Nội dung và các chương trình đào tạo, bồi dưỡng

1. Về đào tạo: Đào tạo trình độ chuyên môn sau đại học phù hợp với vị trí việc làm và chuyên môn, nghiệp vụ của công chức chức hiện đang đảm nhiệm theo đúng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của cơ quan.

2. Về bồi dưỡng:

a) Bồi dưỡng lý luận chính: Trang bị về trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ, công chức và chức danh lãnh đạo.

b) Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước

- Bồi dưỡng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh công chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo; bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

- Cập nhật kiến thức pháp luật, văn hóa công sở, nâng cao ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Tin học, Anh ngữ

Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức tin học, anh ngữ cho cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định.

V. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023

1. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022

Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, năm 2022

(Biểu mẫu biểu kèm theo)

2. Xây dựng kế hoạch và nội dung xây dựng kế hoạch năm 2023

Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023

+ Cao cấp chính trị: 01 người

+ Trung cấp chính trị: 02 người

+ Quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính là: 02 người

+ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn nghiệp vụ các chức danh lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng thuộc Sở: Theo kế hoạch của Sở Nội vụ.

(Biểu mẫu biểu kèm theo)

3. Kinh phí thực hiện: Theo quy định

IV. Tổ chức thực hiện

Kế hoạch này được phổ biến đến toàn thể công chức thuộc Sở. Khi có các lớp đào tạo, bồi dưỡng sẽ có thông báo cụ thể sau./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH HƯNG YÊN

Phạm Thị Lan

SỞ TÀI CHÍNH

Biểu số 01

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NĂM 2022 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 24 /KH-STC ngày 15 /9/2022 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: Lượt người

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng tuyển sinh	Thời gian học	Trường liên kết đào tạo, bồi dưỡng	Kế hoạch giao năm 2022				Đã thực hiện đến 1/9/2022				Ước thực hiện đến 31/12/2022				Dự kiến Kế hoạch năm 2023				Ghi chú
					Tổng số	Tuyển mới	Số hiện có mặt	Tốt nghiệp	Tổng số	Tuyển mới	Số hiện có mặt	Tốt nghiệp	Tổng số	Tuyển mới	Số hiện có mặt	Tốt nghiệp	Tổng số	Tuyển mới	Số hiện có mặt	Tốt nghiệp	
I	**ĐÀO TẠO**																				
1	Cao cấp LLCC				1												1				
2	Trung cấp LLCC				2				1				1				2				
3	QLNN ngạch Chuyên viên																				
4	QLNN ngạch Chuyên viên chính				2								1				2				
II	**BỒI DƯỠNG**																				
1	CB Lãnh đạo cấp phòng Sở				6								6				Theo KH của SNV				
2	CB Quy hoạch LĐ cấp phòng Sở				6								6				Theo KH của SNV				
3	Kiến thức QP đối tượng 3																1				Theo KH của Ban CHQS tỉnh
4	Kiến thức QP đối tượng 4																4				Theo KH của Ban CHQS thành phố
	TỔNG				**17**				**1**				**14**				**10**				

SỞ TÀI CHÍNH

Biểu số 02

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 24 /KH - STC ngày 15/9/2022 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: lượt người

Stt	Nội dung / Đối tượng		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chuyên môn					Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành; Vị trí việc làm	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý				Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		Cấp sở	Cấp phòng	Cấp huyện	Cấp xã						Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện*	Chuyên viên cao cấp																									
		Chuyên viên chính																									
		Chuyên viên		1																							
		Cán sự																									
		Công chức tập sự																									
Tổng 1																											
2	*Cán bộ, công chức cấp xã*	Cán bộ																									
		Công chức																									
Tổng 2																											
3	*Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã*																										
Tổng cộng: 1+2+3																											

SỞ TÀI CHÍNH

Biểu số 07

BÁO CÁO THỰC TRẠNG TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TÍNH ĐẾN NGÀY 01/9/2022

(Kèm theo Kế hoạch số 24 /KH-STC ngày 15 /9/2022 của Sở Tài chính)

STT	Sở Tài chính	Tổng số biên chế giao	Tổng số biên chế có mặt	Chia theo trình độ đào tạo, bồi dưỡng																														
				Chuyên môn						Chính trị					Tin học					Ngoại ngữ							Đã được bồi dưỡng Quốc phòng - An ninh	Đã được bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	QLNN					CDNN				
																				Anh văn			Ngoại ngữ khác												
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Chưa qua đào tạo	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Chứng chỉ	Chưa có chứng chỉ	Đại học	Cao đẳng	Chứng chỉ	Đại học	Cao đẳng	Chứng chỉ	Chưa có chứng chỉ			CVCC và TĐ	CVC và TĐ	CV và TĐ	CS và TĐ	Chưa bồi dưỡng	Hạng I và TĐ	Hạng II và TĐ	Hạng III và TĐ	Hạng IV và TĐ	Chưa bồi dưỡng
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*	*28*	*29*	*30*	*31*	*32*	*33*	*34*	*30*	*31*	*32*	*33*	*34*
I	**CÔNG CHỨC**																																					
1	Cơ quan Sở	43	40		25	15					15	8	17		3			37		1		39					15		3	15	22							

SỞ TÀI CHÍNH

Biểu số 10

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở TRONG NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 24 /KH-STC ngày 15/9/2022 của Sở Tài chính.)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng / Nội dung		Lý luận chính trị		Quản lý nhà nước			Chức danh nghề nghiệp			Chuyên môn			Chức vụ quản lý					KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cấp tỉnh	Cấp sở	Cấp huyện	Cấp phòng	Cấp xã							Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Cán bộ, công chức*	Cấp tỉnh và tương đương																								
		Cấp sở và tương đương	1	2	1	2																				
		Cấp huyện và tương đương																								
		Cấp phòng và tương đương																								
Tổng 1			1	2	1	2																				